

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>VN-Index</b>	474.56	↑ 8.84	1.90%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	53.25	↓ -10.39	-16.33%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	785.20	↓ -105.57	-11.85%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	109.43	↓ -64.41	-37.05%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	124.94	↓ -47.09	-27.37%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	3.51	↓ -1.40	-28.56%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	7.81	↑ 0.41	5.53%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	91.36	↓ -39.78	-30.34%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	173.03	↑ 14.03	8.83%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
<b>HNX-Index</b>	62.56	↓ -0.02	-0.03%
<b>KLGD (triệu ck)</b>	44.01	↓ -14.61	-24.93%
<b>GTGD (tỷ đồng)</b>	358.28	↓ -87.77	-19.68%
<b>Tổng cung (triệu ck)</b>	85.09	↓ -2.12	-2.44%
<b>Tổng cầu (triệu ck)</b>	70.92	↓ -31.62	-30.84%
<b>Giao dịch NN</b>			
<b>KL mua (triệu ck)</b>	1.34	↑ 0.00	0.18%
<b>KL bán (triệu ck)</b>	1.15	↓ -2.80	-70.86%
<b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b>	22.79	↑ 1.49	6.99%
<b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b>	21.67	↓ -11.72	-35.11%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
<b>PVN 10</b>	823.07	↓ -0.64	↓ -0.08
<b>PVN ALL SHARE CONTINUOUS</b>	765.14	↓ -0.69	↓ -0.09
<b>PVN ALLSHARE</b>	744.1	↓ -0.77	↓ -0.1
<b>PVN ALLSHARE HNX</b>	526.94	↓ -4.22	↓ -0.79
<b>PVN ALLSHARE HSX</b>	820.15	↓ -0.11	↓ -0.01
<b>PVN Vật Liệu Cơ Bản</b>	1231.88	↑ 8.7	↑ 0.71
<b>PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng</b>	1098.59	↑ 7.04	↑ 0.65
<b>PVN Tài Chính</b>	583.57	↑ 1.26	↑ 0.22
<b>PVN Công Nghiệp</b>	373.77	↓ -4.5	↓ -1.19
<b>PVN Dầu Khí</b>	736.84	↓ -1.37	↓ -0.19
<b>PVN Dịch Vụ Tiện Ích</b>	622.32	↓ -9.31	↓ -1.47

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
<b>VN-Index</b>	474.56	↑ 1.90%	↓ -0.66%	↑ 35.59%
<b>VN30-Index</b>	545.70	↑ 1.84%	↓ -1.02%	↑ 41.64%
<b>PVNAllshare HSX</b>	820.15	↓ -0.01%	↓ -1.35%	↑ 59.29%
<b>HNX-Index</b>	62.56	↓ -0.03%	↓ -2.43%	↑ 10.16%
<b>HNX30-Index</b>	121.59	↓ -0.27%	↓ -4.17%	↑ 21.59%
<b>PVNAllshare HNX</b>	526.94	↓ -0.79%	↓ -4.55%	↓ -3.01%
<b>PVNAllshare</b>	744.10	↓ -0.10%	↓ -1.70%	↑ 44.42%
<b>PVN 10</b>	823.07	↓ -0.08%	↓ -4.60%	↑ 24.95%

### Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index 1 năm gần nhất.

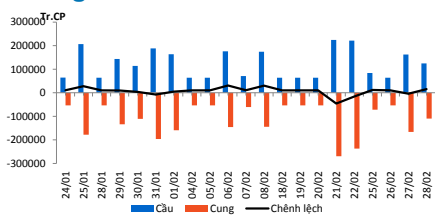
Thị trường tiếp tục phục hồi thêm một phiên giao dịch, tuy nhiên sự phục hồi này chưa thể hiện được tính chất vững chắc. VN-Index tăng mạnh nhờ khá nhiều vào diễn biến các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC, VNM, VCB.... Trong khi đó thì mặt bằng giá cổ phiếu nói chung tăng không mạnh. Chỉ số HNX-Index giảm về cuối phiên, trái ngược với diễn biến VN-Index cũng là một yếu tố thể hiện vấn đề này.

Dấu hiệu kỹ thuật chưa cho thấy một tín hiệu tích cực nào đáng kể. Dễ thấy nhất là thanh khoản khớp lệnh của hai sàn đều sụt giảm trong khi chỉ số tăng nhẹ là tín hiệu thường thấy của một bulltrap. Ngoài ra, khối ngoại hôm nay cũng tiếp tục tăng cường lượng bán ròng khi bán ròng hơn 4,2 triệu đơn vị cổ phiếu trên HSX. Nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục, kiên nhẫn chờ đợi diễn biến mới từ thị trường và chỉ tham gia khi có những tín hiệu tích cực rõ nét hơn.

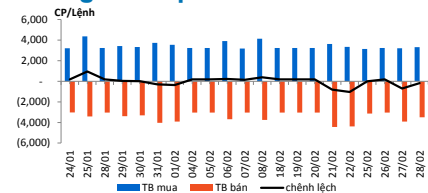
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

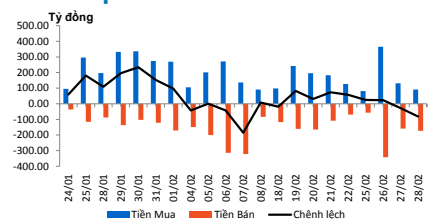
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Chỉ số VN-Index mở cửa tăng 4.05 điểm, tương ứng 0.87%, tạm giao dịch ở 469.77 điểm. Đầu phiên cổ phiếu VCB tăng trần trong khi STB giảm sàn, nhưng sau đó VCB còn tăng 600 đồng và STB giảm 500 đồng. ITA và KBC là điểm sáng trên HOSE khi tăng kịch trần lên 7,900 đồng và 9,500 đồng/cp khác với áp lực bán tháo ở các phiên trước. Tương tự, BVH cũng dần leo lên mức giá trần 53,500 đồng/cp trở thành động lực kéo VN-Index tăng mạnh gần 8 điểm chỉ sau vài phút mở cửa. Tương tự, các mã bluechips cũng có diễn biến khá tốt như VNM, MSN, MBB, OGC, REE, CTG...

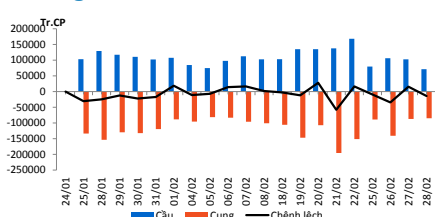
Thị trường tiếp tục tăng mạnh vào cuối phiên buổi sáng khi VN-Index chốt gần 10 điểm, tuy nhiên thanh khoản trên hai sàn sụt giảm làm cho nhiều người cảm thấy lo ngại. Thị trường được nâng đỡ chủ yếu bởi nhóm cổ phiếu lớn và vừa khi các nhóm này lần lượt tăng 2.23% và 1.26%. Thống kê cho thấy nhiều bluechips như VCB, SSI, REE, MSN, VNM, VIC...đặc biệt VIC bất ngờ tăng mạnh (có lúc tăng trần) khiến thị trường sáng bừng sức sống. Bên cạnh đó, BVH cùng ITA, KBC, QCG tăng trần đã dẫn dắt thị trường trong suốt buổi sáng. Tổng cộng toàn sàn có 141 mã tăng, giúp VN-Index tăng 9.49 điểm, tương ứng 2.04%, tạm đóng cửa ở 475.21 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản lại đột ngột giảm mạnh chỉ còn 35.68 triệu đơn vị, tương đương 525.23 tỷ đồng.

Ở sàn HOSE ghi nhận 169 mã tăng và chỉ 55 mã giảm. Đặc biệt là đà tăng khá mạnh của nhóm cổ phiếu lớn, trong đó BVH, VIC, VCB được chú ý nhất. Chính sự tăng trần của BVH đã góp phần kéo chỉ số ngành bảo hiểm tăng mạnh nhất (6.41%).

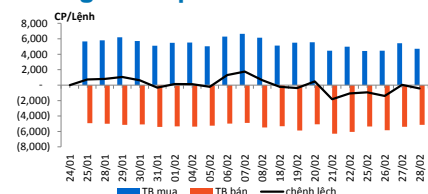
Giao dịch trên sàn đạt giá trị hơn 785 tỷ đồng, nâng tổng giá trị trên cả hai sàn lên hơn 1,143 tỷ đồng. Tuy thanh khoản không quá cao nhưng cũng được cho là ổn định khi thị trường bước vào giai đoạn nhạy cảm, nhà đầu tư thì thận trọng dò xét hơn là tham gia thị trường.

### Diễn biến sàn Hà Nội

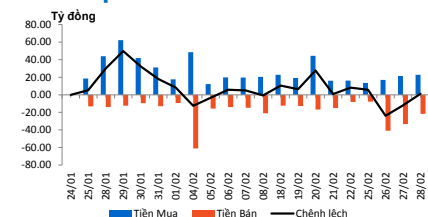
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Sau 10 phút mở cửa, chỉ số HNX-Index tạm tăng 0.41 điểm, tương ứng 0.65%, giao dịch ở mức 63.02 điểm. Toàn sàn HNX có 62 mã tăng, trong đó 13 mã tăng trần và chỉ có 7 mã giảm điểm.

PVX sửa sai sau khi giảm mạnh trong những phiên trước, cổ phiếu này tăng 200 đồng. Cả VCG, SCR, SHB, VIG, ACB đều tăng điểm trở lại và lực cầu giá cao cũng xuất hiện giúp cho nhiều người tin vào khả năng hồi phục của thị trường.

Tâm lý nhà đầu tư dường như vẫn thận trọng và đang hết sức chú ý theo dõi thị trường. Điều này thể hiện rõ tại không gian của sàn giao dịch chứng khoán Đông Á (DAS), sau ít phút thảo luận sôi động, không khí có vẻ trầm lắng trở lại khi mọi người tỏ ra nghi ngại khả năng tăng điểm của thị trường.

Trong khi sàn HOSE ngập trong sắc xanh đầy hứng khởi khi VN-Index tăng 8.84 điểm, tức 1.9% lên 474.56 điểm thì chỉ số HNX-Index lại đảo chiều giảm 0.05 điểm, tương ứng 0.08%, chốt phiên tại 62.56 điểm.

Thanh khoản ở hai sàn đều đạt thấp so với các phiên trước, tổng cộng 97 triệu đơn vị, tương đương khoảng 1,200 tỷ đồng. Trong đó, HNX giảm mạnh chỉ còn hơn 44 triệu đơn vị, trị giá 358.28 tỷ đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	<b>Giảm</b>
Trung hạn	1 - 3 tháng	<b>Tăng</b>
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Thanh khoản	<b>Giảm mạnh</b>
Đánh giá dòng tiền	<b>Giảm mạnh</b>
Trạng thái ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Tín hiệu mua/bán	<b>BÁN</b>

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
<b>Kháng cự 1</b>	<b>490</b>	<b>**</b>
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
<b>Hỗ trợ 1</b>	<b>450</b>	<b>**</b>
Hỗ trợ 2	435	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	<b>Giảm</b>
Trung hạn	1 - 3 tháng	<b>Tăng</b>
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Thanh khoản	<b>Giảm mạnh</b>
Đánh giá dòng tiền	<b>Giảm mạnh</b>
Trạng thái ngắn hạn	<b>Giảm</b>
Tín hiệu mua/bán	<b>BÁN</b>

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
<b>Kháng cự 1</b>	<b>67.7</b>	<b>****</b>
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
<b>Hỗ trợ 1</b>	<b>60.6</b>	<b>**</b>
Hỗ trợ 2	58.6	**
Hỗ trợ 3	56.6	***

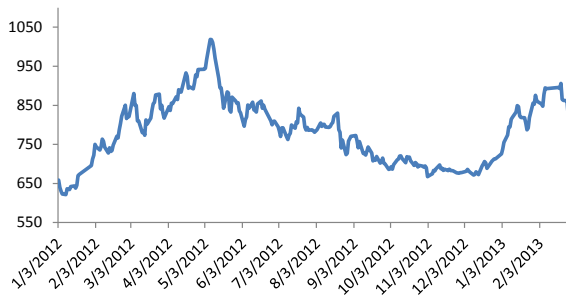
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

# DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

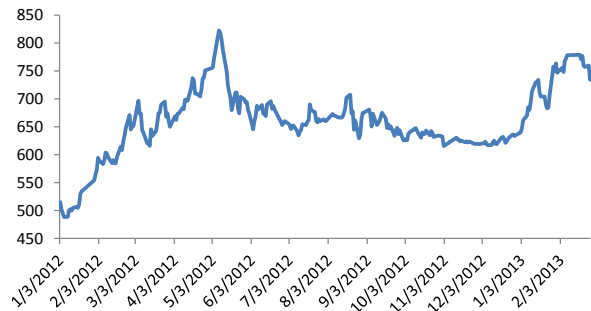
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

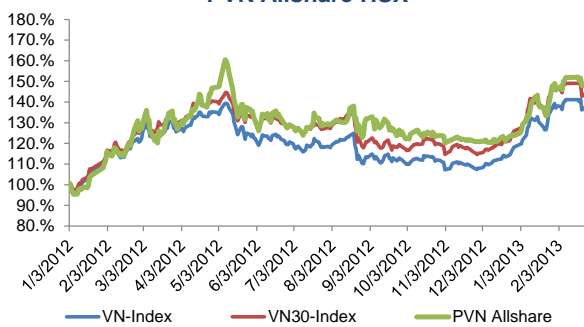
**PVN 10**



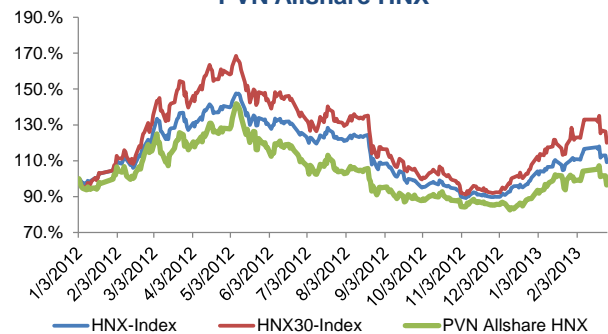
**PVN ALLSHARE**



**So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX**



**So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX**



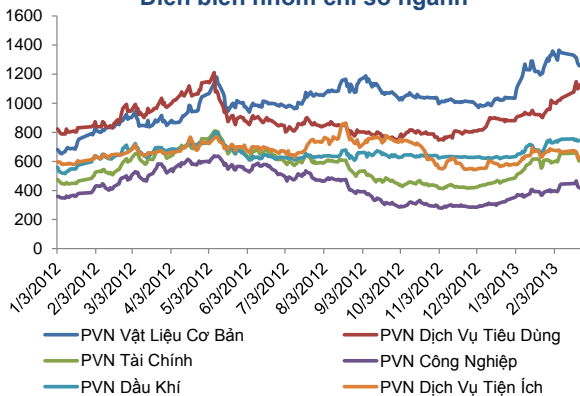
**So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn**



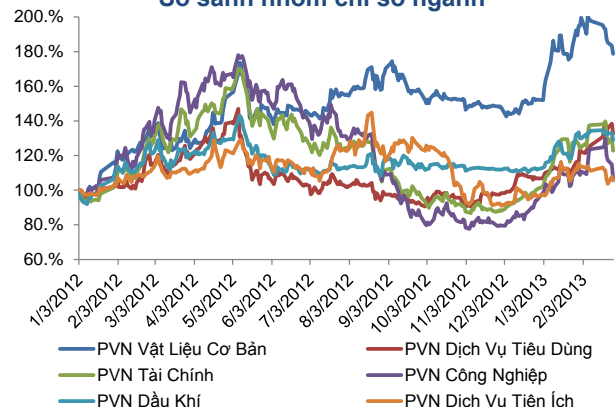
**So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn**



**Diễn biến nhóm chỉ số ngành**



**So sánh nhóm chỉ số ngành**



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 11 mã cổ phiếu đứng giá, 9 mã giảm giá và 8 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.71% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 10.893 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 28/02:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,600.0	-	↔ 0.00	0.40	12.43	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	2,300	↔ 0.00	0.33	30.91	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,000.0	428,800	↔ 0.00	0.18	0.29	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,800.0	427,800	↑ 1.62	1.54	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,200.0	55,300	↓ -0.97	0.95	6.46	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,100.0	3,000	↓ -8.70	0.19	1.16	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,400.0	37,300	↑ 2.33	0.44	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,100.0	185,000	↓ -0.76	0.78	1.96	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,100.0	62,700	↔ 0.00	1.24	3.24	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	306,900	↔ 0.00	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,500.0	1,200	↔ 0.00	0.71	8.33	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	5,600.0	1,200	↓ -9.68	0.54	2.63	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,300.0	857,160	↔ 0.00	1.29	4.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,900.0	4,747,400	↓ -1.67	0.26	2.22	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	46,000.0	183,820	↓ -0.22	3.71	14.74	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	42,500.0	488,320	↑ 0.71	2.54	6.87	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,800.0	24,740	↑ 0.72	1.28	3.38	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	18,000	↑ 1.37	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,600.0	352,050	↑ 0.65	0.89	3.84	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	31,400.0	3,810	↓ -1.57	1.53	4.44	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,700.0	266,880	↓ -2.63	0.36	2.87	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,500.0	254,870	↔ 0.00	1.33	7.76	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,200.0	878,660	↑ 0.90	0.98	14.18	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,800.0	765,690	↑ 2.13	0.49	43.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400.0	19,930	↔ 0.00	0.42	2.93	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,400.0	71,140	↓ -4.00	0.22	1.25	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,000.0	425,120	↔ 0.00	0.76	3.00	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,700.0	24,900	↔ 0.00	0.43	3.09	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**
**HSX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
CTG	21,100	20,000	-5.21	58,077,923
ITA	7,400	7,900	6.76	41,199,741
GMD	28,600	29,800	4.20	39,946,182
VIC	63,500	67,000	5.51	36,437,175
DRC	37,900	38,000	0.26	29,907,714

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,200	1,300	100	8.33
DDM	1,300	1,400	100	7.69
BVH	50,000	53,500	3,500	7.00
CTI	5,800	6,200	400	6.90
STG	20,600	22,000	1,400	6.80

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ELC	26,800	25,000	-1,800	-6.72
ASIAGF	10,500	9,800	-700	-6.67
HAX	4,500	4,200	-300	-6.67
SVT	12,800	12,000	-800	-6.25
ITD	4,900	4,600	-300	-6.12

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	18,576	CTG	56,284
MSN	9,011	VIC	25,987
PPC	5,547	ITA	11,994
BVH	4,739	MSN	10,319
VCB	4,432	PVD	9,392

**HNX**
**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,300	7,400	1.37	57,870
SCR	9,100	9,100	0.00	48,839
PVX	6,000	5,900	-1.67	28,974
VND	9,700	9,600	-1.03	24,925
KLS	9,600	9,600	0.00	24,366

**5 cổ phiếu tăng nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NHC	14,000	15,400	1,400	10.00
INN	17,000	18,700	1,700	10.00
FDT	32,800	36,000	3,200	9.76
PRC	7,200	7,900	700	9.72
CCM	9,400	10,300	900	9.57

**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VBC	29,000	26,100	-2,900	-10.00
TH1	35,500	32,000	-3,500	-9.86
VCM	15,300	13,800	-1,500	-9.80
PVR	6,200	5,600	-600	-9.68
SDE	12,900	11,700	-1,200	-9.30

**5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất**

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	10,324	PVS	7,196
SGH	6,651	SGH	6,651
VCG	2,006	SCR	1,592
PVG	1,230	DBC	1,233
PVX	882	AAA	1,028



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng – ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**